

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾

Ngày 28 tháng 12 năm 2024⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ NGA Ngày tháng năm sinh: 02/02/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Ngũ Phúc.
- Nơi thường trú: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: 031180002687
Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ĐÀO VĂN HÙNG Ngày tháng năm sinh: 05/11/1980
- Nghề nghiệp: Công nhân.
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Điện lực Kiến Thụy.
- Nơi thường trú: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : 031080002870
Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: (Con đẻ)

- Họ và tên: ĐÀO PHƯƠNG LOAN Ngày tháng năm sinh: 23/11/2009
- Nơi thường trú: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Còn nhỏ sống cùng bố mẹ.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : 031309007455
Ngày cấp: 22/12/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát.


II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾ :

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾ :

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn 5 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng (Thửa đất số 924/1, tờ bản đồ số 02).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 190m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 3.420.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: BK 433309.
- Mang tên quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hùng và Bà Phạm Thị Nga.


Phạm Thị Nga.

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Mua ở từ năm 2005. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 26/10/2012.

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn Mai Dương - Ngũ Phúc - Kiến Thụy - Hải Phòng (Thửa đất số 731a, tờ bản đồ số 03).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 420m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 6.300.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: CR 358885.
- Mang tên quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hưng và Bà Phạm Thị Nga.
- Thông tin khác: Mua từ 07/6/2019.

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn Ly Câu - Tân Viên - An Lão - Hải Phòng (Thửa đất số 122b, tờ bản đồ số 244- C-4).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 179m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 2.148.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: AH 557431.
- Mang tên quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hưng và Bà Phạm Thị Nga.
- Thông tin khác: Mua từ đầu năm 2019. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 19/3/2021.


1.1.4. Thửa thứ 4:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn 1 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng (Thửa đất số 270, tờ bản đồ số 2).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 955m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 7.800.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: AH 355919.
- Mang tên quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hưng và Bà Phạm Thị Nga.
- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Được thừa kế từ ngày 31/7/2024.

1.1.5. Thửa thứ 5:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 16- Phường Đằng Hải- Quận Hải An- thành phố Hải Phòng (Mã đất số 1022, tách ra từ thửa 522, tờ bản đồ số 02).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 50m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: DE 973576.
- Mang tên quyền sở hữu: Ông Dương Xuân Hoàn Hoàn sinh năm 1969, CCCD số 031069004394, địa chỉ thường trú ở tổ 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Thông tin khác ⁽¹²⁾: Đã được Vợ chồng Tôi (Nga Hưng) mua chung với Bà Phạm Thị Ngọc sinh năm 1978; số CCCD 031178010187, cấp ngày 01/9/2021. Hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng, từ ngày 22/7/2024 với tỷ lệ vốn đầu tư là: Vợ chồng Nga Hưng là 1/2; Bà Ngọc là 1/2.

1.1.6. Thửa thứ 6:


Phạm Thị Nga.

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 16- Phường Đằng Hải- Quận Hải An- thành phố Hải Phòng (Mã đất số 1024, tách ra từ thửa 522, tờ bản đồ số 02).
- Diện tích ⁽⁹⁾: 48,3m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: DE 973576.
- Mang tên quyền sở hữu: Ông Dương Xuân Hoàn Hoàn sinh năm 1969, CCCD số 031069004394, địa chỉ thường trú ở tổ 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Thông tin khác ⁽¹²⁾: Đã được Vợ chồng Tôi (Nga Hưng) mua chung với Bà Phạm Thị Ngọc sinh năm 1978; số CCCD 031178010187, cấp ngày 01/9/2021. Hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng, từ ngày 22/7/2024 với tỷ lệ vốn đầu tư là: Vợ chồng Nga Hưng là 1/2; Bà Ngọc là 1/2.

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾: Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

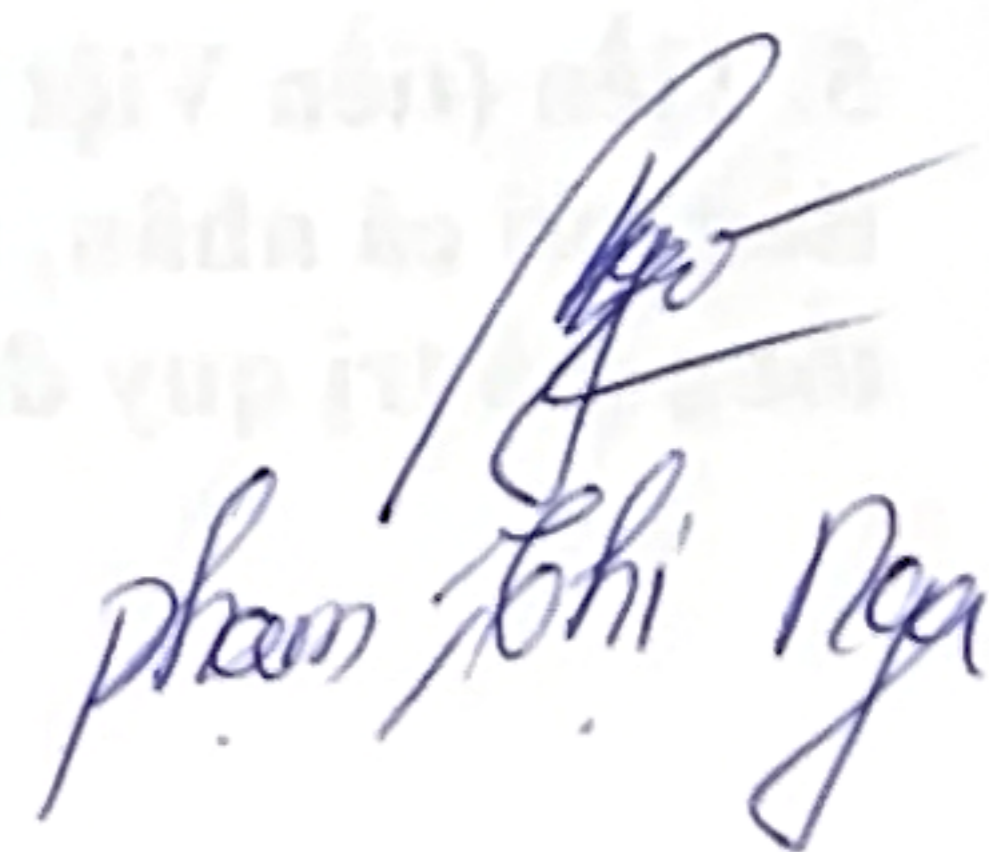
- Địa chỉ: Thôn 5 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng.
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 100m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hưng và Bà Phạm Thị Nga.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng BK 433309.
- Thông tin khác: Xây dựng từ năm 2008.

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Thôn 1 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng.
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ. Gồm 02 nhà, 01 nhà xây kiên cố và 01 nhà gỗ Lim.
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 200m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 2.600.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Vợ chồng Ông Đào Văn Hưng và Bà Phạm Thị Nga.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AH 355919.
- Thông tin khác: 01 nhà gỗ Lim xây dựng từ năm 1945. 01 nhà kiên cố xây dựng từ năm 2018.

2.1.3. Nhà thứ 3:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 16- Phường Đằng Hải- Quận Hải An- thành phố Hải Phòng (Mã đất số 1022, tách ra từ thửa 522, tờ bản đồ số 02).
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích ⁽⁹⁾: 50m².
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: DE 973576.


Phạm Thị Nga

- Mang tên quyền sở hữu: Ông Dương Xuân Hoàn Hoàn sinh năm 1969, CCCD số 031069004394, địa chỉ thường trú ở tổ 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Thông tin khác⁽¹²⁾: Đã được Vợ chồng Tôi (Nga Hưng) mua chung với Bà Phạm Thị Ngọc sinh năm 1978; số CCCD 031178010187, cấp ngày 01/9/2021. Hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng, từ ngày 22/7/2024 với tỷ lệ vốn đầu tư là: Vợ chồng Nga Hưng là 1/2; Bà Ngọc là 1/2. Hiện đang xây nhà kiên cố 4 tầng tại mảnh đất này.

2.1.4. Nhà thứ 4:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 16- Phường Đằng Hải- Quận Hải An- thành phố Hải Phòng (Mã đất số 1024, tách ra từ thửa 522, tờ bản đồ số 02).

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích⁽⁹⁾: 48,3m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: DE 973576.

- Mang tên quyền sở hữu: Ông Dương Xuân Hoàn Hoàn sinh năm 1969, CCCD số 031069004394, địa chỉ thường trú ở tổ 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Thông tin khác⁽¹²⁾: Đã được Vợ chồng Tôi (Nga Hưng) mua chung với Bà Phạm Thị Ngọc sinh năm 1978; số CCCD 031178010187, cấp ngày 01/9/2021. Hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng, từ ngày 22/7/2024 với tỷ lệ vốn đầu tư là: Vợ chồng Nga Hưng là 1/2; Bà Ngọc là 1/2. Hiện đang xây nhà kiên cố 4 tầng tại mảnh đất này.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Ăn quả Số lượng: 40 Giá trị⁽¹⁰⁾: 80.000.000đ

- Loại cây: Cảnh, hoa Số lượng: 40 Giá trị⁽¹⁰⁾: 80.000.000đ

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không.

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

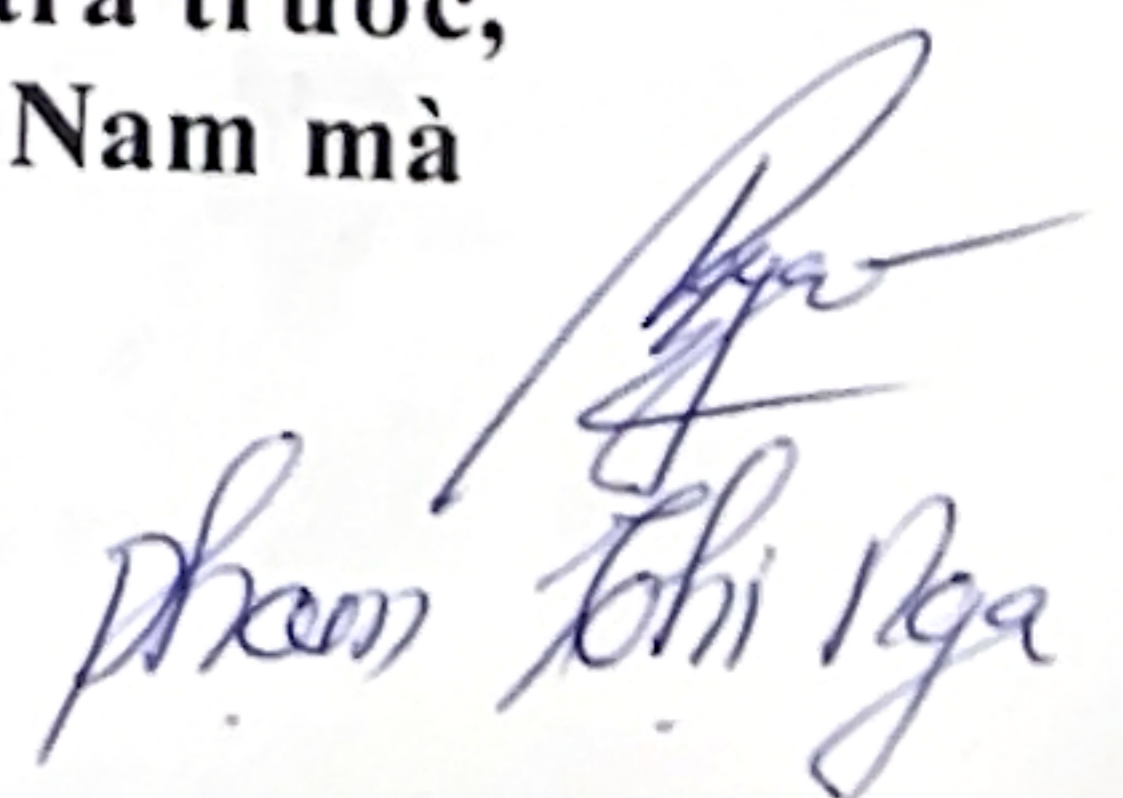
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

Có 12 chỉ vàng.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.



Có 250.000.000đ tiền mặt và gửi tiết kiệm.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾ : Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾ : Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

**7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)
⁽²⁴⁾ :**

- Tên tài sản: Ô tô con Số đăng ký: 15A-60006 Giá trị: 550.000.000đ

- Tên tài sản: Ô tô con Số đăng ký: 15A-946.74 Giá trị: 100.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾ : Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾ .

Không

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾ : Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

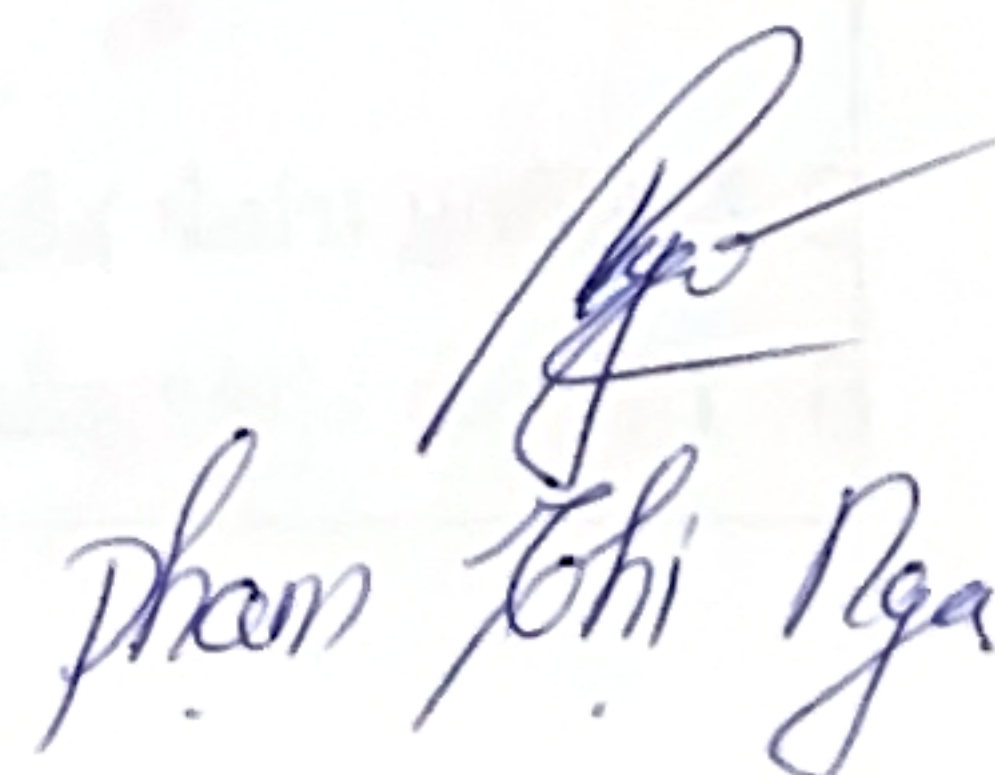
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾ : 817.920.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 327.531.500đ.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 340.388.500đ.


- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.

- Tổng các khoản thu nhập chung: 150.000.000đ.


Phạm Thị Nga

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): **Không**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập (Triệu đồng)	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	1/ GCN (AH 355919)	7.800	- Được thừa kế từ ngày 31/7/2024.
	2/ GCN (DE 973576, Mã đất số 1022)	1.200	- Vốn tiết kiệm; Bán vàng; Tiết kiệm chi tiêu; Xáo đất có lời; Xáo vàng có lời.
	3/GCN (DE 973576, Mã đất số 1024)	1.200	- Vốn tiết kiệm; Bán vàng; Tiết kiệm chi tiêu; Xáo đất có lời; Xáo vàng có lời.
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở	1/ GCN (AH 355919)	2.600	- Được thừa kế từ ngày 31/7/2024.
	2/ GCN (DE 973576, Mã đất số 1022)	1.200	- Vốn tiết kiệm; Bán vàng; Tiết kiệm chi tiêu; Xáo đất có lời; Xáo vàng có lời.
	3/GCN (DE 973576, Mã đất số 1024)	1.200	- Vốn tiết kiệm; Bán vàng; Tiết kiệm chi tiêu; Xáo đất có lời; Xáo vàng có lời.
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			


Phạm Thị Nga

<p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai</p>		<p>Giảm 48 chỉ vàng</p> <p>Giảm 550</p> <p>817.920.000</p>	<p>Bán để mua đất, xây nhà.</p> <p>Đầu tư mua đất, xây nhà.</p> <p>- Từ lương của 2 vợ chồng và các khoản thu nhập khác.</p>
---	--	--	--

Ngũ Phúc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Phúc

Ngũ Phúc, ngày 28 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Phạm Thị Nga